TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-PT
Ngày 29/11/2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Giáp.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2019/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lệ P, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Đặng Bá Đ, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn là chị Trần Thị Lệ P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là chị Trần Thị Lệ P trình bày: Chị kết hôn với anh Đặng Bá Đ vào ngày 08/12/2011. Trước khi kết hôn đôi bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn

tại UBND xã A. Sau khi kết hôn chị P về chung sống cùng anh Đ ngay. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc và đã có một con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 12/2013, nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu sau đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, từ đó không thống nhất trong việc làm kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi cọ lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 02/2019 khi chị xin phép về nhà đẻ ở nhưng gia đình anh Đ không đồng ý và chị vẫn chuyển về nhà đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 chung là Đặng Bá C, sinh ngày 18/9/2012, hiện cháu Cương đang do mẹ anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng vì anh Đ thường xuyên đi làm ăn xa ít khi ở nhà. Khi chị về nhà đẻ ở thì chị có đưa cháu Cương đi cùng nhưng gia đình anh Đ giữ lại. Nay ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi cháu C đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị không có nhà riêng và đang ở cùng bố mẹ đẻ, nghề nghiệp đang làm công nhân tại Công ty MATCO ở tỉnh Hải Dương, thu nhập bình quân khoảng 5.500.000đ/tháng.

Về tài sản, nợ chung, công sức và ruộng đất nông nghiệp: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo anh Đ trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng như chị P đã trình bày là đúng và càng trở lên trầm trọng từ tháng 02/2019 khi anh đang ở Miền Nam làm ăn thì chị P tự ý chuyển về nhà đẻ ở và từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị P nộp đơn xin ly hôn, anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên anh đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 chung là Đặng Bá Cương, sinh ngày 18/9/2012, hiện cháu Cương đang do mẹ anh trực tiếp nuôi dưỡng vì anh thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên anh nhờ mẹ anh trông nom giúp. Nay ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi cháu Cương đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh không có nhà riêng mà ở cùng mẹ đẻ. Từ khi chị P chuyển về nhà đẻ ở thì anh không vào Miền Nam làm ăn nữa mà ở nhà đi làm thợ xây, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản, nợ chung, công sức và ruộng đất nông nghiệp: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm số 19/2019/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện L đã xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lệ P và anh Đặng Bá Đ.

- Về con chung: Giao con chung là Đặng Bá Cương, sinh ngày 18/9/2012 cho anh Đặng Bá Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Phí tổn nuôi con chưa đặt ra đối với chị P.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/7/2019, chị Trần Thị Lệ P kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho chị được nuôi dưỡng cháu Đặng Bá Cương.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị Phương vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị được nuôi cháu C. Anh Đ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Cũng tại phiên tòa, cháu Đặng Bá C có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa cháu C có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần tôn trọng quyết định của cháu, giao cháu Đặng Bá C cho chị P nuôi dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Trần Thị Lệ P kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, do vậy kháng cáo của chị Phương là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Anh Đặng Bá Đ và chị Trần Thị Lệ P kết hôn với nhau từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và trở nên trầm trọng từ tháng 2/2019, chị Phương đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở, hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh Đ và chị P đều xác định tình cảm

không còn, vợ chồng không thể sống chung, án sơ thẩm đã công nhận sự thuận tình ly hôn của chị P với anh Đ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo về việc nuôi con chung của chị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu nuôi con chung của anh Đ và chị P là chính đáng, cả hai anh chị có thu nhập và có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 12/11/2019 khi được hỏi thì cháu C đều trả lời có nguyện vọng được ở với mẹ. Ngày 18/11/2019 Tòa án đã về Trường tiểu học A nơi cháu C đang học tập lấy lời khai thì cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Tại phiên tòa hôm nay, cháu vẫn có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy cần tôn trọng nguyện vọng của cháu C vì cháu đã đủ 07 tuổi trở lên, giao cháu C cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mới đúng quy định của khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị P được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Lệ P. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 235, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lệ P và anh Đặng Bá Đ.

- Về con chung: Giao con chung là Đặng Bá C, sinh ngày 18/9/2012 cho chị Trần Thị Lệ P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Lệ P phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị Phương đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001288 ngày 26/4/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Trần Thị Lệ P không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn lại cho chị P 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001369 ngày 19/7/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Minh